TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:52/2022/HS-ST
Ngày 04/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thiện;

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiêntòa: Ông Chu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 20/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 22/4/2022, đối với bị cáo:

ĐỖ THỊ THANH L - sinh năm 1976 tại phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Nơi ĐKHKTT: khu 10, xã K, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi tạm trú: tổ 69, khu V, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Trung S - sinh năm 1952 và bà Tạ Thị K - sinh năm 1948; Bị cáo có chồng là Nguyễn Quốc H - sinh năm 1971 (đã ly hôn năm 2018) và có 03 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 19/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 46 tháng 04 ngày về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng đã chấp hành xong.

Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, ngày 29/12/2021 bị khởi tố. Đến ngày 11/01/2022, bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, ngày 17/01/2022 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Lê Bích H - sinh năm 1977, địa chỉ: Khu 7, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau: Ngày 23/7/2021, Đô Thị Thanh L gặp và quen biết chị Lê Bích H- sinh năm 1977, trú tại khu 7, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Phú Thọ. Ngày 24/7/2021, chị H đến nhà L tại khu V phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ chơi. Do không có công việc ổn định và cần tiền chi tiêu cá nhân nên L nảy sinh ý định đưa ra thông tin sai sự thật để chị H tin tưởng nhằm chiếm đoạt tài sản của chị H. L nói với chị H, L chuyên làm đáo hạn ngân hàng cho những người có nhu cầu và hỏi vay của chị H số tiền 50.000.000 đồng để làm đáo hạn cho khách, L hẹn chị H đến ngày 25/7/2021 sẽ trả lại số tiền trên cho chị H, chị H đồng ý. Tại nhà L, chị H chuyển số tiền 50.000.000 đồng qua ứng dụng Banking Ipay trên điện thoại di động từ tài khoản 105869650965 của chị H mở tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank) đến số tài khoản 140463116 của L mở tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank). L viết 01 giấy vay số tiền 50.000.000đồng đưa cho chị H giữ. Sau khi nhận được số tiền 50.000.000đồng của chị H, L đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 25/7/2021, chị H gọi điện để hỏi về số tiền 50.000.000 đồng đã cho L vay trước đó. Do không có tiền trả cho chị H nên L đã nói dối chị H là khoản đáo hạn của khách hàng chưa được giải ngân và phải cần thêm số tiền khoảng hơn 100.000.000 đồng để hoàn tất thủ tục giải ngân nếu không sẽ mất luôn số tiền 50.000.000đồng chị H đưa L trước đó, L bảo chị H lo được bao nhiêu thì chuyển khoản cho L. Để tạo thêm niềm tin, L đưa ra thông tin không có thật rồi sử dụng ứng dụng Zalo của mình soạn tin nhắn liên quan đến việc làm đáo hạn ngân hàng cho Nguyễn Thị Toàn và anh Ngô Thành Long rồi nhắn tin cho chị Ngô Thị Hải D- sinh năm 1982, địa chỉ khu 21, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì (hiện đang là cán bộ công ty TNHH MB Shinsei, L lưu tài khoản zalo của chị Diệp là "Diep Ngan H MB"), L nhờ chị Diệp gửi lại tin nhắn trên cho mình. Sau đó, L chụp lại ảnh màn hình và gửi cho chị H. Do tin tưởng L nên chị H đã chuyển tiền 03 lần với tổng số tiền là 110.000.000đồng. Cụ thể:

- Ngày 26/7/2021, chị H đưa cho con dâu là chị Kiều Thị L - sinh năm 1998, địa chỉ khu 7, thị trấn T, huyện Th số tiền 60.000.000 đồng và nhờ chị Linh ra ngân hàng làm thủ tục chuyển số tiền này từ số tài khoản 810070755999999 của chị Linh mở tại ngân hàng TMCP Nam Á đến số tài khoản 140463116 của L mở tại ngân hàng VPBank.

- Ngày 30/7/2021 và ngày 03/8/2021, chị H đến ngân hàng Agribank tại thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thuỷ gửi tiền đến số tài khoản 140463116 của L mở tại ngân hàng VPBank với số tiền lần lượt là 35.000.000 đồng và 15.000.000 đồng.

Tổng số tiền chị H đã chuyển cho L là 160.000.000 đồng, số tiền này L đã chi tiêu cá nhân hết. L hẹn chị H đến ngày 11/8/2021, sau khi hoàn thành thủ tục đáo hạn ngân hàng cho khách sẽ trả chị H toàn bộ số tiền trên. Tuy nhiên, đến hẹn L không trả tiền cho chị H, L đã viết cho chị H các giấy hẹn trả nợ vào ngày 11/8/2021, 25/8/2021 và 12/9/2021 nhưng L vẫn không thanh toán khoản nợ khi đến hẹn. Đến ngày 09/10/2021, chị H đã trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì.

Do không có tiền trả cho chị H nên L đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 11/01/2022, L đến Cơ quan điều tra, Công an thành phố Việt Trì đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Đô Thị Thanh L đã khắc phục trả cho chị H số tiền 17.000.000 đồng. Chị H yêu cầu L phải trả cho chị H số tiền nợ còn lại là 143.000.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ trong vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, màu vàng, số IMEI 35833088793214, bên trong lắp sim số 0963.623.773 là chiếc điện thoại L đã sử dụng để phạm tội.

Tại Cáo trạng số: 51/CT-VKSVT ngày 18/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Đô Thị Thanh L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đô Thị Thanh L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo L phải trả cho chị Lê Bích Hậu số tiền 143.000.000đồng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.150.000đồng án phí dân sự trong án hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về những căn cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội*: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tổng hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để khẳng định ngày 24/7/2021, tại nơi ở của mình thuộc tổ 69, khu Vân Cơ, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Đô Thị Thanh L đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật để chị Lê Bích Hậu tin tưởng sau đó chiếm đoạt của chị H số tiền 50.000.000 đồng. Đến ngày 25/7/2021, L tiếp tục đưa ra thông tin sai sự thật để chị Lê Bích Hậu tin tưởng sau đó chiếm đoạt của chị H số tiền 110.000.000 đồng. Tổng số tiền L chiếm đoạt của chị H là 160.000.000 đồng. L đã tự nguyện khắc phục trả cho chị H số tiền 17.000.000 đồng. Chị H yêu cầu L phải trả số tiền còn lại là 143.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;"

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình*: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử về cùng loại tội, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội; Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 là "Phạm tội 02 lần trở lên"; bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và 01 tình tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hinh sự là bị cáo ra đầu thú; Nên khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự còn quy

định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Quá trình điều tra xác minh, bị cáo L ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân, không có tài sản gì khác có giá trị. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Xác nhận số tiền bị cáo tác động để gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 17.000.000đồng, bị cáo còn tiếp tục phải trả cho bị hại số tiền 143.000.000đồng.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Xét thấy các vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, màu vàng đã qua sử dụng bị vỡ bên trái Lg 01 phần màn hình đã sử dụng, trong điện thoại lắp sim số 0963.623.773 là chiếc điện thoại L để phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, còn sim không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] *Các vấn đề khác*: Đối với chị Ngô Thị Hải Diệp, việc L nhờ chị Diệp gửi lại tin nhắn để chuyển lại cho chị H nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị H, chị Diệp không biết và không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý phù hợp.

[9]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tại phiên tòa là phù hợp, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đô Thị Thanh L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Xử phạt bị cáo Đô Thị Thanh L 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 của Bộ luật Dân sự và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Đô Thị Thanh L phải trả cho chị Lê Bích Hậu số tiền 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng), xác nhận bị cáo L đã trả cho chị H số tiền 17.00.000đ (Mười bảy triệu đồng), bị cáo còn phải tiếp tục trả cho chị H số tiền 143.000.000đ (Một trăm bốn mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi

hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, màu vàng, số IMEI 35833088793214 đã qua sử dụng bị vỡ bên trái Lg 01 phần màn hình của bị cáo Đô Thị Thanh L

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0963.623.773 của bị cáo Đô Thị Thanh L.

(Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ngày 19/4/2022)

4. Về án phí*:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đô Thị Thanh L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.150.000đ (Bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Cơ quan CSĐT CATP Việt Trì;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA dân sự Tp Việt Trì;
- Lưu HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng